TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẤN YÊN - TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2024/HNGĐ-ST
Ngày 11 - 01 - 2024
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẤN YÊN,TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Minh Nhàn;

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái.

Ngày 11 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 221/2023/TLST-HNGĐ ngày 17/10/2023 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 29-11-2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 38/2023/QĐST- HNGĐ ngày 12 - 12 - 2023 và Thông báo mở lại phiên tòa số: 31/TB-TA ngày 26/12/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn 7B, xã Việt Cường, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái (Vắng mặt có lý do).

2. Bị đơn: Anh Hà Bá V, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn 7B, xã Việt Cường, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái (Vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 17/10/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Hoàng Thị Hoàn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Hà Bá V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Việt Cường, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái vào ngày 21-10-2005 (Giấy đăng ký số: 33/2005 ngày 21/10/2005). Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại thôn 7B, xã Việt Cường, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái. Chị Hoàng Thị H xác định vợ chồng chung sống hòa

thuận, hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Vương ăn chơi lêu lổng, ngoại tình. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Toà án nhân dân huyện Trấn Yên giải quyết cho chị được ly hôn anh Hà Bá V.

Về con chung: Chị và anh Hà Bá V có hai con chung là Hà Thái Bảo, sinh ngày 22-10-2006 và Hà Nhật Tân, sinh ngày 18-03-2017. Ly hôn, chị có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai cháu, không yêu cầu anh Hà Bá V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Hoàng Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 16-11-2023 bị đơn anh Hà Bá V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh công nhận lời trình bày của nguyên đơn chị Hoàng Thị H về thời gian, địa điểm kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Việt Cường, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái vào ngày 21-10-2005 (Giấy đăng ký số: 33/2005 ngày 21/10/2005). Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc được đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chị bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung nên hay xảy ra cãi vã. Mâu thuẫn của anh chị cũng đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng không thể hàn gắn được. Đến nay anh thấy tình cảm vợ chồng giữa anh và chị H vẫn còn, chị H làm đơn ly hôn anh không đồng ý. Đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng anh quay về đoàn tụ. Tuy nhiên, anh xác nhận anh không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng, anh không đồng ý ly hôn nhưng không đưa ra được lý do.

Về con chung: Anh và chị Hoàng Thị H có 02 con chung là Hà Thái Bảo, sinh ngày 22-10-2006 và Hà Nhật Tân, sinh ngày 18-03-2017. Ly hôn, anh có nguyện vọng được nuôi cả hai cháu, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh xác định anh chị tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:*

[1.1] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án*: Nguyên đơn chị Hoàng Thị H có đơn xin ly hôn với anh Hà Bá V, nơi cư trú: Thôn 7B, xã Việt Cường, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái. Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái.

[1.2] *Về sự vắng mặt của đương sự*: Nguyên đơn chị Hoàng Thị H có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, bị đơn anh Hà Bá V được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng

mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] *Về nội dung vụ án:*

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Hoàng Thị H và anh Hà Bá V có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại Uỷ ban nhân dân xã Việt Cường, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái vào ngày 21-10-2005 là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Theo chị Hoàng Thị H thì vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Vương chơi bời lêu lổng, ngoại tình. Vợ chồng đã được hai bên gia đình hoà giải nhưng không cải thiện được. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Toà án nhân dân huyện Trấn Yên giải quyết cho chị được ly hôn anh V. Anh Hà Bá V đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần để hoà giải nhưng anh V đều vắng mặt không có lý do. Như vậy, anh Hà Bá V đã tự từ bỏ quyền lợi và cơ hội hàn gắn cuộc sống vợ chồng. Dẫn đến hôn nhân giữa chị Hoàng Thị H và anh Hà Bá V ngày càng trầm trọng, đời sống chung thực tế không còn tồn tại, mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình hòa thuận, hạnh phúc không đạt được. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Hoàng Thị H được ly hôn anh Hà Bá V theo quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] *Về con chung*: Chị Hoàng Thị H và anh Hà Bá V có hai con chung là Hà Thái Bảo, sinh ngày 22-10-2006 và Hà Nhật Tân, sinh ngày 18-03-2017. Cháu Hà Thái Bảo có nguyện vọng được ở với mẹ. Khi ly hôn, chị Hoàn có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, giáo dục cả hai cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác, anh Hà Bá V không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Hà Bá V có nguyện vọng được nuôi cả hai người con chung và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn. Nguyện vọng nuôi con của các bên đương sự là chính đáng, tuy nhiên, Tòa án nhân dân huyện Trấn Yên đã nhiều lần triệu tập anh V đến Tòa để hòa giải về tranh chấp nuôi con chung, nhưng anh V không đến, không có ý kiến gì. Vì vậy, theo nguyện vọng của cháu Bảo và để đảm bảo sự ổn định và phát triển về mọi mặt của con, cần giao cháu Hà Thái Bảo và cháu Hà Nhật Tân cho chị Hoàng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, anh V không cấp dưỡng nuôi con cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác là hợp tình, hợp lý.

[2.3] *Về tài sản và nợ chung*: Chị Hoàng Thị H và anh Hà Bá V xác nhận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Tòa án không xem xét giải quyết về tài sản và nợ chung.

[3] *Về án phí*: Chị Hoàng Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

[4] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 khoản 3 Điều 228, Điều 235, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị H được ly hôn anh Hà Bá V.

2. Về con chung: Giao cháu Hà Thái Bảo, sinh ngày 22-10-2006 và cháu Hà Nhật Tân, sinh ngày 18-03-2017 cho chị Hoàng Thị Hoàn trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, anh Hà Bá V không cấp dưỡng nuôi con cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp tạm ứng tại Biên lai số AA/2022/0001995 ngày 17/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trấn Yên.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Trấn Yên;
- Chi cục THADS huyện Trấn Yên;
- UBND xã Việt Cường;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, TA, HSVA.

Nguyễn Tuấn Anh